

Trung Giang Ký Sự – kỳ 63

Hành Vân

Tháng 12 năm 2011, lúc ở Buôn Ma Thuột, tôi đã theo hòa thượng Giác Chí đến Tịnh xá Ngọc Thành dự lễ tưởng niệm 15 năm cố Ni trưởng Bạch Liên viên tịch. Đó là một buổi lễ lớn với nhiều Tăng, Ni Khất sĩ và Phật tử tham dự như: hòa thượng Giác Dũng, HT. Giác Chí, HT. Giác Thanh, thượng tọa Giác Phương, TT. Giác Tiến, TT. Giác Kim... Ni trưởng Tràng Liên, NT. Nhã Liên, NT. Vĩnh Liên (*em út NT. Bạch Liên*) và đông đảo Ni trưởng, Ni sư, sư cô môn đồ hiếu quyến của cố Ni trưởng về tham dự tưởng niệm. Trong buổi lễ, Ni trưởng Phục Liên đã thay mặt Ban Tổ chức tuyên đọc Lược sử tưởng niệm cố Ni trưởng Bạch Liên. Khi đó tôi đã tranh thủ chụp nhiều hình, và sau buổi lễ xin tờ Lược sử tưởng niệm để làm tài liệu, đăng lên trang Ảnh Nhiên Đăng.



Lễ tưởng niệm cố Ni trưởng Bạch Liên tại Tịnh xá Ngọc Thành.

Lưu ý hình tưởng niệm, là hình lúc sư cô Bạch Liên ra miền Trung, tuổi ngoài 30.

Trong số chư Ni đệ tử lớn của Sư trưởng Minh Đăng Quang, gồm các vị Ngân Liên, Trí Liên, Bửu Liên (*mất 1952 tại nhà, xuất gia được 5 năm*), Huỳnh Liên, Bạch Liên, Thanh Liên (*mất 1968, xuất gia 21 năm, không thể gọi là Ni trưởng*), Kim Liên, Chơn Liên (*mất 1974, nhập đạo 26 năm, không thể gọi là Ni trưởng*), Quang Liên, Tạng Liên, Đức Liên (*cuối đời về nhà mất*), Thiện Liên, Thành Liên, Tràng Liên... thì bài 32 đã viết về cố Ni trưởng Ngân Liên, bài 35 viết về cố Ni trưởng Trí Liên, xác định là hai vị thượng thủ của Ni giới Khất Sĩ. Đây là lịch sử khách quan, không phải nhận định theo cảm tính. Nguyên là Sư trưởng Minh Đăng Quang đã cấp tới ba tờ giấy chứng minh sư cô Ngân Liên là bậc Tỳ-kheo Ni, vào giữa năm 1948, cuối năm 1948 và đầu năm 1949; đến tháng 9 năm 1950 cấp thêm một tờ Sắc tứ lữ hành cho Ngân Liên Ni cô đi riêng lập đoàn, chứ không phải cô tự tách chúng. Ngài lại chứng minh cho sư cô Trí Liên là Tỳ-kheo Ni năm 1951, một lớp với sư cô Huỳnh Liên. Thông tin này chắc sẽ làm rất nhiều người bất ngờ, nhưng hãy xem chứng điệp Sư trưởng Minh Đăng Quang đã cấp cho sư cô Huỳnh Liên, được in trong sách *Di Bảo*, năm 2014, do Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành phố Hồ Chí Minh cấp phép:

NÖI-TRUYỀN THÍCH-CA CHÁNH-PHÁP
ĐẠO-PHẬT KHẤT-SĨ VIỆT-NAM

Giáo-hội tăng già Sư-Trưởng
MINH-ĐĂNG-QUANG

Chứng minh đệ tử tên Nguyễn Thị Trú,
 Sinh năm 1922 tại Thị trấn, thị trấn
 Pháp danh Huỳnh Liên

Xuất gia nhập đạo, quý y tam bảo,
 thọ trì mười giới Sa-di-lê và tứ y pháp,
 ngày thứ nhất tháng tứ năm Đinh Dậu 1947
 tại Linh Đức Tự, Tân Hòa Thành, thị trấn

Tam bảo cấp bằng

[Signature]

Ấn thư Imp. de l'État

MƯỜI GIỚI

- 1) — Không sát sanh
- 2) — Không trộm cắp
- 3) — Không dâm dục
- 4) — Không nói dối, khoe khoang, đâm thọc, rửa chưởi
- 5) — Không uống rượu, tham lam, sầu giận, si mê
- 6) — Không ngồi ghế cao, nằm giường rộng, chiếu lớn, chỗ xinh đẹp (Vua)
- 7) — Không nghe xem hát múa dờn kèn, chỗ đông vui, yến tiệc (quan)
- 8) — Không trang điểm phấn son dầu hoa, áo quần tươi tốt (giàu sang)
- 9) — Không ăn sái giờ (từ quá Ngọ tới Ngọ mai trừ khi đau) phải ăn chay
- 10) — Không rờ đến tiền bạc vàng, của quý đồ trang sức.

TỨ Y PHÁP

- 1) — Nhà sư khất thực: phải lượm những vãi bỏ mà đầu lại thành áo, nhưng có ai cúng vải, đồ cũ thì được nhận
- 2) — Nhà sư khất thực: chỉ ăn đồ xin mà thôi, nhưng ngày hội, thuyết pháp, được ăn tại chùa
- 3) — Nhà sư khất thực: phải nghỉ dưới cội cây, nhưng có ai cúng lều am nhờ bằng lá, một cửa, thì được ở
- 4) — Nhà sư khất thực: phải dùng phân ủa của bò, mà làm thuốc trong khi đau, nhưng có ai cúng thuốc đường, dầu, thì được dùng.

thọ giới cụ túc Tỳ-kheo Ni, Phật Khất sĩ
 ngày Đinh tháng bảy năm Đinh Dậu 1947
 Tại Linh Đức Tự, Tân Hòa Thành, thị trấn

[Signature]

Chứng điệp thọ giới của sư cô Huỳnh Liên, mặt trước (bên trái)
 không có hình giới tử, nên chưa được đóng dấu Minh Đăng Quang.
 Trước đây chứng điệp này là một bí mật...

Chứng Minh Đệ-Tử

Bổn đạo cư-sĩ
 sinh Pháp danh

BÀ QUY-TAM BẢO: PHẬT, PHÁP, TĂNG

Thọ trì ngũ giới	Tránh năm nghề
1 — KHÔNG SÁT SANH.	1 — KHÔNG MUA BÁN RƯỢU.
2 — KHÔNG TRộm cắp.	2 — KHÔNG MUA BÁN THUỐC ĐỘC.
3 — KHÔNG TÀ DÂM.	3 — KHÔNG MUA BÁN ĐỒ BỊNH XÍM.
4 — KHÔNG VONG NGỒ.	4 — KHÔNG MUA BÁN ĐỒ VẬT VỀ XANH MÀNG.
5 — KHÔNG ĂN TÈ.	5 — KHÔNG MUA BÁN SƯỜN, SỰ MẠI ĐONG.

Phải ăn chay mỗi tháng từ 6 ngày sắp lên. Phải bố thí, phát phần nhục, phải tin tưởng
 KỂ TỪ NGÀY NÀY CHO ĐẾN TRỌN ĐỜI

KHAT SĨ NGỌC-LÂM-TỰ Phú-Lâm (Cholon)
 Nơi truyền THÍCH-CA chánh-pháp
 Ngày 12 tháng 2 năm Ất Dậu 1949
 KHẤT-SĨ: **MINH-ĐĂNG-QUANG**
 CẤP BẰNG

[Signature]

PHẬT ĐẠO

Chứng minh đệ tử:

Nguyễn Thị Trú, 27 tuổi sinh 1922
Quê gốc "mê Khố" ở "pháo"

Tại Linh Đức Tự
làng Tân Hòa Thành
thị trấn
Thị trấn

Ngọc Lâm tự: Thích Tăng Quang Khất sĩ
Ngày 12 tháng 2 năm Ất Dậu 1949

[Signature]

Còn tờ **Chứng minh đệ tử** này ghi nhận chung chung, không ghi rõ Tỳ-kheo Ni 348 giới, tức chưa phải là tỳ-kheo Ni vào tháng 2 âm năm 1949. **Giữa hai tờ này còn tờ nào không?**

Đến đây, bài 63 sẽ viết về cô Ni trưởng Bạch Liên, bằng cách dùng bài Lược sử tưởng niệm đó và chỉnh sửa lại một chút. Ví dụ: Lời văn tưởng niệm cô Ni trưởng khác với thật tế, chuyện tám chục năm trước (1942), lúc thầy Hoàng Thông 40 tuổi, các cô Nhuận Cung, Nhuận Đắc mới xuất gia, chẳng phải hòa thượng với Ni trưởng gì cả. (HT. Thích Hoàng Thông, sinh 1902, xuất gia 1914, thọ Tỳ-kheo 1921, năm 1927 về làng Tân Hòa Thành nhận chùa Long Hội Tự, năm 1941 chùa được vua Bảo Đại ban hiệu là Sắc Tứ Long Hội Tự, năm 1974 ngài được bầu làm Tăng trưởng Giáo hội Lục Hòa Tăng tỉnh Định Tường, và mất năm 1988 tại Long Hội Tự...)

Có một lần lái xe đi Thành phố Hồ Chí Minh, hòa thượng Giác Ngộ đã nói với tôi một điều: Ni trưởng Bạch Liên cũng như Tổ của chư Ni Khất sĩ miền Trung. Đó là một thông tin, cách nói “cũng như” tôi hiểu là chưa 100%. Bài 42 hòa thượng Giác Tăng đã kể Ni sư Bạch Liên năm nào Tự tứ cũng dẫn Ni chúng về cho Thầy truyền giới, nương tựa vào giáo đoàn Thầy An. Bài 46, Ni trưởng Thông Liên kể lại lời nhắc nhở của Ni sư Bạch Liên, rằng chư Ni ở Tịnh Độ Ni Giới nên tránh làm chung với chư Tăng, tránh phát sinh tình cảm... Bài 47, hòa thượng Giác Chí – GD.V có nhắc đến Ni sư Bạch Liên làm rầy gần Ngọc Tháp sau năm 1975, thỉnh thoảng kể chuyện thời Tổ cho quý sư nghe. Bài 50, Ni trưởng Đền Liên kể sư bà Nhị dẫn đoàn Ni về Tự tứ với Tăng đoàn trưởng lão Giác An đã chứng minh cho các Ni được phục hồi y bát v.v... Ngoài năm thông tin trên, *Trung Giang Ký Sự* sẽ dùng bài Lược sử tưởng niệm của Ni trưởng Phục Liên viết, để giới thiệu về Đoàn Sư cô Bạch Liên.

Trong bài đó, có một thông tin quan trọng mà bên Ngọc Phương tránh nhắc đến, đó là khi cô Nguyễn Thị Trừ xin xuất gia, thầy Sáu (*ngài Minh Đăng Quang*) đã dạy: “Tín nữ phải tìm thêm bạn đồng hành, đủ bốn vị thầy mới nhận.”. Tình cờ, đầu năm 2011, lúc bắt đầu viết *Trung Giang Ký Sự* tôi có điện thoại cho Ni sư Vĩnh Liên trụ trì Tịnh xá Ngọc Chơn gần Tịnh xá Trung Tâm, hỏi chuyện xưa ở làng Phú Mỹ, duy nhất lần đó, và đã lần đầu tiên nghe chuyện này. (*Do sư Minh Tiến cháu Ni sư ở tạm Ngọc Chơn mấy năm, tôi hay qua rủ sư đi học, có khi trưa ghé lại ăn bánh xèo nữa, nên Ni sư biết tôi từ lâu.*) Như vậy, ngay từ đầu ngài Minh Đăng Quang đâu có nhận riêng một cô Nguyễn Thị Trừ, ngài đã thận trọng nhận đủ một chúng Ni, một lớp bốn cô, không phải là ba cô. Theo thông tin xác thật đó, Ban Biên tập Ánh Nhiên Đăng đã thêm chi tiết cô Bửu Liên đứng đầu nhóm, khi đăng lại bài Lược sử tưởng niệm (*trong bài không nói vậy*). Bửu Liên là di ruột của Nguyễn Thị Trừ, không phải là sư cô nào ở chùa Sắc tứ, cả hai dì cháu đều là cư sĩ khi xin theo thầy Sáu. Và vườn nhà của bà là nơi ở tạm lúc đầu của bốn cô sa-di Bửu Liên, Huỳnh Liên, Bạch Liên, Thanh Liên sau khi xuất gia thọ giới Sa-di với thầy Sáu (*Minh Đăng Quang*) vào ngày mùng 1 tháng 4 âm lịch năm 1947.

Ghi nhận công lao của sư cô Bạch Liên giai đoạn cuối thập niên 1950 ra miền Trung Việt hành đạo và lập được một đoàn Ni Khất sĩ, có công lớn với đạo và với Tổ thầy, bài 63 này trân trọng điều đó. Còn về sau năm 1987 thì ở đây không bàn đến, chuyện nào ra chuyện nấy.

Những danh hiệu Trưởng tử, Trưởng Ni gì đó... *Trung Giang Ký Sự* chưa thể ghi nhận, mà tạm xếp vào dạng lời tự xưng. Bởi vì, Tổ sư Minh Đăng Quang đã quy định rõ ràng: “Cấm mặc dùng y bát, Ni cô không hành đứng tám kính pháp và giới luật thiên định.” (*Điều 85 trong 114 Điều răn.*) Phá Bát kính pháp là tự bỏ đi tư cách Tỳ-kheo Ni của mình phải không? Phá Bát kính pháp ở mức độ lập luôn một **giáo hội toàn Ni** (*xem hiến chương, trong sách của Thích Giác Duyên*), đến cả ngàn cô, suốt mấy chục năm tự truyền giới chứ không do nhị bộ Tăng truyền, chưa từng có trong lịch sử Phật giáo thế giới... thì phải ghi nhận là phá đạo, đúng không? Phá đạo tác hại rất lớn đến tâm hạnh của nhiều người, làm cả ngàn cô không đắc giới, khiến cho phải thọ lại bên Bắc tông. Phá đạo bị

tội rất nặng, quả thật không thể đùa được. Làm sai trái quá mức như vậy, càng được cổ vũ ủng hộ thì tội càng lớn, đến bao giờ mới tác bạch sám hối trước giáo hội đây? Thầy Nhật Từ bàn cãi sôi nổi về Bát kính pháp trên giảng đường Học viện Phật giáo là chuyện của thầy, chắc rồi nhiều đời người ta sẽ được tự thân trải nghiệm, sẽ từ nơi Bát kính pháp mà được thâm nhập đạo của chư Phật. Còn chúng ta phải tu học theo Tổ sư Minh Đăng Quang.

Rồi khi viết vào bài 63, xét thấy bài tiểu sử Ni trưởng Tạng Liên do Tỳ-kheo Ni Đàm Liên viết hay hơn, giá trị hơn, không bị tô hồng, nên *Trung Giang Ký Sự Kỳ 63* chọn bài này cập nhật, thay cho bài *Lược Sử Trưởng Niệm Ni Trưởng Bạch Liên*. Tức là đã viết xong về cố Ni trưởng Bạch Liên rồi!

Đồng thời, ngày 22/12/2022, trang Ánh Nhiên Đăng đã xóa bài *Lược Sử Trưởng Niệm Ni Trưởng Bạch Liên* (đăng tháng 12 năm 2011, ở mục *Lịch sử – Tổ chức*), bài *Kỷ Niệm Ni Sư Trưởng Huỳnh Liên* (đăng tháng 9 năm 2011, ở mục *Pháp âm*), và bài *Chân Dung 11 Ni Trưởng Của Giáo Hội Liên Hoa Khất Sĩ* (đăng tháng 9 năm 2011, ở mục *Album ảnh*). Từ giữa năm 2011, khi lập trang Ánh Nhiên Đăng, cũng là thời điểm Ban Biên tập Ánh Nhiên Đăng bắt đầu tìm hiểu sâu rộng về nhà Khất Sĩ, nên chưa có một tầm nhìn chính xác. Khi đó cứ theo mọi người mà khen ngợi, mà đưa lên, nhưng bây giờ *Trung Giang Ký Sự* phải xét lại, xin quý vị theo dõi Ánh Nhiên Đăng hiểu cho.

Xem bài tiểu sử Ni trưởng Tạng Liên, đầu bài thấy có một chỗ sai: “Sư trưởng Giáo đoàn Du Tăng Khất Sĩ”. Nói thế này là hạ ngài Minh Đăng Quang xuống một bậc rồi. Lẽ nào mọi người không thấy ngài Minh Đăng Quang thường tự xưng là Sư trưởng Giáo hội Tăng-già Khất sĩ sao? Thời ngài Minh Đăng Quang chưa có từ “giáo đoàn”, xem cả bộ *Chơn Lý* tìm từ đó không ra. “Giáo đoàn” là từ kết hợp tự nhiên của “giáo hội nhánh” và “đoàn du Tăng” trong *Chơn Lý*. Còn Giáo hội Tăng-già Khất sĩ tức là Giáo hội chánh của Đạo Phật Khất Sĩ, mà tất cả các đoàn Tăng, đoàn Ni đều là giáo hội nhánh của giáo hội này. Dù 1000 năm nữa thì Sư trưởng Giáo hội Tăng-già Khất sĩ vẫn phải là ngài Minh Đăng Quang! Chúng ta cúi đầu tôn kính điều đó.



Tịnh xá Ngọc Bích – Vũng Tàu, cuối năm 2022. Đứng trước chánh điện chụp xuống...

Lại nữa, trong bài tiểu sử đó có **hai chỗ đáng nghi**: Năm thọ Tỳ-kheo và số tuổi Hạ của Ni trưởng Tạng Liên không được TKN. Đoàn Liên nêu ra. Tại sao lạ vậy? Cần phải tới Tịnh xá Ngọc Bích để xem rõ mới được. Do vậy 4 giờ chiều ngày 22 tôi lái xe máy xuống thành phố Vũng Tàu, lên thẳng Tịnh xá Ngọc Bích. Lần đầu tôi đến đây, mặc dù đã ghé Tịnh xá Ngọc Hương gần đó mấy chục lần. Ngọc Bích dựa chân núi Nhỏ, mặt quay ra biển Bãi Trước, công tam quan ngay mặt đường ven biển, đường Hạ Long. Lúc ấy hoàng hôn đang tràn xuống phố biển...

Tôi đẩy xe đến dựng ngay dưới chánh điện, khóa cẩn thận, bỏ giày dưới bậc cấp rồi mau mau đi lên. Gặp một cô tập sự nhỏ tuổi, tôi hỏi tháp sư bà Tạng, được biết là không có. Tôi vô thăm chánh điện, đi một vòng. Ra gặp một sư cô trung niên, tôi xin thăm cái nhà nhỏ để cốt chư Ni, ngay sau chánh điện. Sư cô cau có nhìn tôi nói trống trống: “Trong đó để cốt, có gì mà xem!”, nhưng cũng lại mở cánh cửa bên phải cho tôi đi vào, khi tôi kéo cánh cửa bên trái không ra. Vừa đi vào tôi vừa nhanh nhẩu nói: “Sư lái xe hai bánh nên mặc đồ tập sự cho gọn.”. Lại thẳng chỗ hình sư bà Tạng Liên, tôi nhìn mấy dòng chữ bên dưới, dán ngoài hộp kính để y bát của sư bà, xem kỹ hai hàng chữ này rồi liền đi ra:

“Thế thọ 86 tuổi.

Lập thọ 52 năm.”

Đây rồi, chỉ vì một câu đó, câu “Lập thọ 52 năm.” mà tôi đã lái xe hai bánh đi 50km, về 52km, mất 3 tiếng. Chính câu đó đã soi sáng chỗ khuất tất trong bản tiểu sử Ni trưởng Tạng Liên. Hồi trước ngài Sư trưởng Minh Đăng Quang đã chứng minh cho sư cô Tạng Liên thọ Tỳ-kheo năm 1950, nên đến khi tịch vào năm 2002 là được 52 Hạ. Qua việc đó, ngài Sư trưởng Minh Đăng Quang đã sắp sư cô Tạng Liên trước sư cô Huỳnh Liên. Nên về sau người viết tiểu sử Ni trưởng Tạng Liên không tiện ghi cụ thể năm thọ Tỳ-kheo và số Hạ lập vào bản tiểu sử. Tuy không tiện ghi ra nhưng không vì thế mà nói dối, như trong một số bản tiểu sử khác! Thế là khai ra được mấy thông tin: Ban đầu xuất gia nhập đạo theo thầy Sáu một lớp bốn cô, Ngân Liên 1948 cho đi riêng lập đoàn, Tạng Liên 1950 khuyên đi riêng, Trí Liên bằng Huỳnh Liên cũng sắp đi riêng, sẽ cắt nửa tuổi đạo... Đã có mấy chục sư bị cắt nửa tuổi đạo rồi, theo cách của nhà Khất Sĩ. Các thầy Bắc tông nghe chuyện này chắc kinh ngạc lắm!

Tôi đã biết sư cô Tạng Liên thọ Tỳ-kheo năm 1950, một lớp với sư cô Trí Liên, chẳng qua chịu khó tới Ngọc Bích là để dẫn chứng cho người đọc thôi. Sư cô Trí Liên xuất gia theo Tổ Minh Đăng Quang cuối năm 1948, được Tỳ-kheo Ni năm 1950, rằm tháng 7. Nhưng rồi ngài Minh Đăng Quang đã thu chứng điệp của sư cô, cấp lại chứng điệp mới, ghi là Tỳ-kheo Ni 1951, giảm một năm. Sau này Ni trưởng Trí Liên có kể với đệ tử, nói là không hiểu tại sao, nhưng vẫn cung kính tuân lời thầy.

Theo tôi thì do sư cô Trí Liên chết năm 1952, xong một đời rồi, ngài Minh Đăng Quang đổi số cho sư cô sống đời mới, nên cắt một năm tuổi đạo cho hợp nhân quả, để không có chướng duyên. Như sư Giác Tịnh cũng được thầy cắt **âm** tuổi đạo, xuống còn Rằm tháng Giêng năm 1955, do về sau sư mặc đồ

đời đi xe đò tuyến Quy Nhơn – Nha Trang để kiếm tiền trả nợ cát Tịnh xá Ngọc Đăng, tức là thầy đã cắt trước để xếp đặt ổn thỏa cho trò. Còn sư cô Huỳnh Liên được thầy chứng minh tuổi đạo Rằm tháng 7 năm 1951, do đi tu mà cũng ham làm cách mạng. Mà sư Từ Huệ cũng tham gia cách mạng từ trước khi xuất gia, tuy không cắt tuổi đạo nhưng ngài Minh Đăng Quang đã đồng ý cho sư đi riêng, lại nói trước chúng là nên nhờ hư chịu... rồi sau cho gọi sư về lại giáo hội. Hay sư Giác Bảo cứ giảng Sấm giảng của Hòa Hảo, nói không nghe nên ngài lựa lời bảo sư đi về. Và sư Giác An trước khi xuất gia dùng nước lã chữa bệnh cứu người, rước nghiệp của người ta nên bị cái bấu to ở cổ, là thiếu phước nên xuất gia 5 năm mà Tổ chưa cho Tỳ-kheo, nhưng nhờ vậy sau này lại tốt cho sư v.v... Tổ sắp xếp phù hợp nhân quả để tốt cho đệ tử, là cái khéo của bậc Thánh, mình không lường được. Tuy tuổi đạo 1951, đi sau các vị Ngân, Kim, Chơn, Quang, Đức, Tạng, Trí, nhưng Tổ vẫn để sư cô làm **tri sự một đoàn Ni**, theo nhân duyên và năng lực của sư cô, vậy là tốt mà.

Xem lại lịch sử Đạo Phật Khất Sĩ, ta thấy có sự ngộ nhận lớn trong nội bộ, về vấn đề tổ chức. Cuối thập niên 1950, khi các đoàn Tăng hình thành, ai cũng cho rằng Đoàn Thượng tọa Giác Chánh là Giáo hội chánh. Mọi người đều không hiểu Giáo hội chánh tức là Giáo hội trung ương, chứ không phải chỉ là một đoàn. Đến bây giờ nhắc lại họ vẫn giữ quan điểm đó, sự hoài niệm. Còn phần lớn chư Ni lại cho rằng Giáo hội Liên hoa là giáo hội chánh của chư Ni, song song với giáo hội chánh bên Tăng. Như vậy thành ra một dòng đạo lại có hai giáo hội trung ương, lẽ nào ngài Minh Đăng Quang lại tổ chức giáo hội kỳ cục vậy? Bài 35 đã nói rõ: “Danh nghĩa Giáo hội Liên hoa là tiếng gọi nội bộ, một cách trân trọng của thầy trò, có giá trị như danh từ Ni bộ ngày nay.”. Cho nên các đoàn Ni cũng đã hình thành, Đoàn Giáo hội Liên hoa là do Tổ lập, thêm các đoàn Ngân Liên, Trí Liên, Bạch Liên, Đoàn Tịnh độ Ni giới v.v...



CỔ NI TRƯỞNG THÍCH NỮ TẠNG LIÊN
(1916 - 2002)

Hai chữ “Thích nữ” là bị lai Bắc tông, vốn từ “Khất sĩ” đã là họ, không cần thêm họ Thích.

TIỂU SỬ NI TRƯỞNG TẠNG LIÊN

I. THÂN THỂ & THỜI NIÊN THIẾU:

Ni trưởng Thích nữ Tạng Liên, thế danh Ngô Thị Sến, sinh năm 1916 tại xã Bình Tâm, tỉnh Long An. Ni trưởng là con trưởng trong một gia đình lễ giáo và đạo đức, sống bằng nghề nông hiền hòa mộc mạc. Thân phụ là cụ ông Ngô Văn Sao, pháp danh Thiện Đức; thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Đắc, pháp danh Ân Ngọc. Ni trưởng có ba em, hai gái một trai.

Là chị cả trong gia đình nên mặc dầu mới 12 tuổi, Ni trưởng đã biết đảm đang chuyện nhà cửa ruộng đồng, phụ với cha mẹ nuôi các em còn nhỏ dại. Tuy không đủ điều kiện đi học nhưng Ni trưởng cũng đã học hết tiểu học thời Pháp thuộc. Thấm nhuần truyền thống đạo đức của gia đình, Ni trưởng trường chay từ lúc 12 tuổi và tham gia vào đoàn đồng nhi của đạo Cao Đài.

Năm 22 tuổi, Ni trưởng vâng lệnh song thân lập gia đình. Mười năm sống kiếp thế nhân, trả nợ trần duyên, đến năm 32 tuổi thảm họa thiên tai dịch bệnh bất ngờ đưa đến gây cảnh chết chóc tang thương. Chỉ trong vòng một tháng, gia đình Ni trưởng mất đi 10 người thân, trong đó có ba người con ruột. Trước cảnh sinh ly tử biệt, vô thường một thoáng, Ni trưởng bỗng nhận chân được thật tướng huyền mộng của cuộc đời.

II. THỜI KỲ XUẤT GIA TU TẬP VÀ HOẰNG ĐẠO:

1. Xuất gia theo Tổ sư Minh Đăng Quang – Sư trưởng Giáo đoàn Du Tăng Khất Sĩ:

Cảnh tử biệt sanh ly đã làm cho cơ duyên xuất gia giải thoát chín muồi. Vốn chơn tâm sẵn có nên sau tám tháng trong cảnh tang thương đau bể, Ni trưởng bừng ngộ được lẽ vô thường khi được gặp Tổ sư Minh Đăng Quang đang trên đường hoằng đạo.

Vào ngày 28 tháng 11 năm 1948, Ni trưởng phát tâm xuất gia, được Tổ sư thân nhận chứng minh, ban pháp danh là Tạng Liên. Thế là, từ trong cảnh đau thương trần lụy, gia đình nhỏ bé, Ni trưởng phát túc siêu phượng, hân hoan bước chân vào thế giới xuất gia giải thoát, rộng mở thênh thang, dưới sự dìu dắt của Ni trưởng Huỳnh Liên. Sau thời gian miệt mài tu tập và học thông kinh luật, Ni trưởng được đức Tổ sư chứng minh truyền giới pháp Tỳ-kheo Ni. Từ đó, Ni trưởng theo hạnh nguyện của Tổ thầy hoằng pháp độ sinh với tinh thần: Tứ hải vi gia – Cửu châu lập nghiệp, lấy vũ trụ làm nhà, nhơn sanh làm quyến thuộc, phụng thờ Chánh pháp từ bi bình đẳng. Thuở sơ khai, bước đường hành đạo có nhiều gian nan thử thách, nhưng Ni trưởng đã thể hiện sự bền gan vững chí trong hạnh nguyện tự giác giác tha.

2. Những bước chân du hóa:

Suốt quá trình hành đạo độ sanh, Ni trưởng luôn thể hiện trọn vẹn tinh thần hy sinh tận tụy, cống hiến hết sức mình cho đạo pháp. Ni trưởng là một trong những vị đại đệ tử Ni tiên phong vâng mệnh Tổ thầy mở mang Phật pháp,

hoàng hóa nhiều nơi. Đầu tiên Ni trưởng hoàng đạo tại Sài Gòn – Chợ Lớn, sau về Vĩnh Long trụ trì Tịnh xá Ngọc Thuận ở vườn Tre. Ni trưởng lần lượt bước chân du hóa đến Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc, kế đến là Thốt Nốt, Ô Môn, Cần Thơ, Sóc Trăng, Ngã Bảy, Bạc Liêu, Trà Vinh, Cầu Kè, Cái Côn, Rạch Giá, Hà Tiên. Sau đó Ni trưởng trở lên Tây Ninh, Trảng Bàng rồi về lại Sài Gòn. Nơi nào Ni trưởng cũng để lại tấm gương từ bi vô ngã, những hạnh nguyện xả kỷ lợi tha, khiến cho mọi người kính thương trân trọng. Những nơi mà Ni trưởng có duyên giáo hóa, dù đó là những làng mạc thôn quê, hay những tỉnh thành hoa lệ, Ni trưởng vẫn một mực cháo rau đạm bạc, đội trời đạp đất, nắng sớm mưa chiều, cố gắng học theo hạnh đầu đà thanh bần đơn giản của chư Thánh Tăng xưa.

Với hạnh tu như vậy, Ni trưởng nổi chí Tổ thầy dựng xây ngôi nhà đạo pháp, thiết lập đạo tràng tịnh xá, dắt dìu Ni chúng, tiếp độ cư gia, trải lòng từ ái đến vạn loài sanh linh. Trong mọi trường hợp, Ni trưởng đều thể hiện tinh thần tận tâm với đạo pháp, tận trung với Tổ thầy, tận nghĩa với pháp hữu và tận tình với môn đệ.

Năm 1954, Tổ sư vắng bóng, chiếc thuyền Giáo hội có phần chao đảo. Dù là phận nữ lưu, Ni trưởng vẫn thể hiện nghị lực kiên định, đủ đầy bi trí dũng, chung vai góp sức với Ni trưởng Huỳnh Liên và hàng Giáo phẩm Ni giới, tiếp tục xây dựng và lèo lái con thuyền Giáo hội Ni giới Khất sĩ vượt qua thử thách phong ba, làm tròn phận sự người đưa đò trong cơn hiểm nạn. Dù nguy nan, Ni trưởng vẫn không hề xao lãng một cơ duyên nào trong hạnh nguyện độ tha trước cuộc đời đầy thử thách gian nan.

3. Tu dưỡng và trụ xứ:

Năm 1958, với bản tánh không ngại gian nguy nên Ni trưởng được Giáo hội phân công đến Vũng Tàu để mở thêm đạo tràng tịnh xá. Thời đó, Vũng Tàu nhiều nơi còn hoang vu với cảnh núi rừng lấn biển, trời nước mênh mông, quanh quẽ, nhưng Ni trưởng vẫn quyết tâm tiên phong khai phá. Am tranh che mưa nắng, khoai củ đỡ đói lòng, thật là gian nan khó khổ. Sau nhờ đệ tử lớn là Ni sư Đàn Liên cùng với một số đệ tử xuất gia và tại gia đồng cam cộng khổ, chung lòng góp sức, ra công gầy dựng, lập vườn trồng rẫy tự túc suốt 10 năm. Đến năm 1968 Ni trưởng mới xây dựng hoàn thành Tịnh xá Ngọc Bích làm nơi dừng trụ, hóa đạo và an dưỡng cho đến ngày nay.

Suốt cuộc đời tận tụy cống hiến cho đạo pháp, Ni trưởng đã có công tạo lập nhiều tịnh xá ở miền Tây và miền Đông Nam bộ. Theo truyền thống Tổ thầy, mỗi khi xây dựng xong một ngôi tịnh xá, Ni trưởng lại mang bát y lên đường vân du, giao tịnh xá lại để cho Giáo hội cất cử quý Ni khác đến trụ trì. Hiện nay, tại những ngôi tịnh xá này vẫn còn giữ lại biết bao nhiêu những kỷ niệm, những dấu tích thân thương của một Tỳ-kheo Ni khất sĩ miệt mài với hạnh nguyện xuất trần hóa đạo.

4. Công tác Phật sự và xã hội sau khi nước nhà độc lập:

Sau khi thống nhất đất nước, năm 1981 Đại hội Phật giáo toàn quốc thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hệ phái Khất Sĩ trở thành thành viên thống

nhất trong lòng Giáo hội, Ni trưởng tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động của Giáo hội Phật giáo tại địa phương.

Năm 1985, khi đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo thành lập Ban Đại diện Phật giáo, Ni trưởng luôn gắn bó cùng Ban Đại diện. Tại Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ II (năm 1987), Ni trưởng được suy cử vào chức vụ Ủy viên Ban Trị sự Phật giáo cho đến ngày viên tịch.

Năm 1996, khi Đề nghị Trưởng Ni giới Hệ phái Khất Sĩ viên tịch, Ni trưởng được Ni giới Hệ phái Khất sĩ suy tôn làm Đề tam Trưởng Ni giới Khất Sĩ.

Năm 1997, tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc kỳ IV, Ni trưởng được suy cử chức vụ Ủy viên Hội đồng Trị Sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Ngoài ra, Ni trưởng còn tham gia vào các hoạt động xã hội và đảm nhận các chức vụ: ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên Hiệp Phụ Nữ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, và ủy viên Hội Chữ Thập Đỏ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Năm 1990, Ni trưởng cho tu tạo, kiến thiết lại Tịnh xá Ngọc Bích còn dang dở trước năm 1975 thành thắng cảnh trang nghiêm cho khách thập phương chiêm bái, góp phần tôn tạo vẻ đẹp của vùng biển Vũng Tàu trong năm du lịch của thành phố này.

Năm 1991, Ni trưởng đã đóng góp công sức để xây dựng Tăng xá cho Tăng sinh tại Trường Cơ bản Phật học Đại Tòng Lâm.

Vì sự nghiệp kế vãng khai lai, truyền trì mạng mạch Phật pháp, Ni trưởng đã cho Ni chúng theo học tại các trường Phật học, thế học trong nước và cả nước ngoài, nhằm đào tạo nhân sự tài đức cho Phật pháp mai sau. Bằng khả năng và phương tiện có được, nơi nào cần đến dù việc lớn hay nhỏ, gần hay xa đến đâu, Ni trưởng đều tự thân đi đến để lo lắng và giúp đỡ với tâm trong sáng vô tư của một hành giả giải thoát xả ly. Hạnh nguyện nổi bật của Ni trưởng là không phân biệt nhân ngã thân sơ, sang hèn, trí ngu gì cả. Người bất hạnh khổ đau đến là Ni trưởng sẵn sàng bảo bọc, đỡ nâng, giúp cho vượt qua cơn khổ nạn theo lời Phật dạy: “Thương yêu chúng sanh như cha mẹ thương con”. Ni trưởng còn là tấm gương đối nhân xử thế đạo nghĩa chu toàn trọn vẹn.

- Đối với gia đình cha mẹ: Ni trưởng trọn câu hiếu tử.
- Đối với đạo pháp Tổ thầy: Ni trưởng tận tụy, đảm đang.
- Đối với môn nhơn đệ tử: Ni trưởng nêu gương phẩm hạnh.
- Đối với chúng sanh vạn loại: Ni trưởng từ ái, che chở.
- Đối với quốc gia dân tộc: Ni trưởng lo tròn bổn phận.

Đặc biệt về công tác từ thiện xã hội, dù tuổi già sức yếu nhưng bất cứ nơi nào có thiên tai, bão lụt là Ni trưởng tự thân đi vận động và trực tiếp tặng quà cứu trợ đến đồng bào Phật tử gặp việc không may.

Cảm kích trước những phẩm chất cao quý của Ni trưởng, Ni trưởng Huỳnh Liên đã cảm tác nên vần thơ tán thán như sau:

TẶNG gồm tín nguyện khá chu toàn
LIÊN tiếp nhọc nhằn chẳng thờ than
CÔNG trạng đứng đầu môn tạo tác
ĐỨC lành ban rưới nước mưa chan.

III. VIÊN TỊCH:

Những tưởng Ni trưởng còn tiếp tục lưu trụ Ta-bà với hạnh nguyện vị tha vô ngã, nào ngờ vô thường một thoáng, kiếp sống tạm bợ mong manh như sương như khói, phút chốc bỗng giạt mình. Nhục thân Ni trưởng đã mòn mỏi tự bao giờ, lại thêm cơn bạo bệnh, mặc dù các bác sĩ tận tâm chữa trị, chư tôn đức Tăng, Ni khắp nơi nhất tâm cầu nguyện cho Ni trưởng sớm mau bình phục, nhưng vô thường vẫn là định luật khắc nghiệt muôn thuở!

Vào những ngày cuối cùng Ni trưởng vẫn bình thản dặn dò, nhắn nhủ môn nhơn đệ tử ở lại ráng lo tu học. Những gì cần làm Ni trưởng đã làm, những gì cần nói Ni trưởng đã nói. Trong buổi lễ sám hối cuối năm Tân Tỵ 2002, chứng minh cho môn nhơn Ni chúng phát lồ xong xuôi, Ni trưởng bất chợt nói: “Tôi muốn đi”. Chúng đệ tử bạch: “Tết đến rồi mà Ni trưởng định đi đâu?”. Ni trưởng đáp: “Tôi đi về Phật... Nhưng thôi... để qua mừng 3, lổi mừng 4 đi cũng được”. Đến 12 giờ đêm mừng 3, Ni trưởng hơi mệt, chúng đệ tử lo lắng tự lại chung quanh, lo âu vấn an sức khỏe. Ni trưởng nói: “Tôi sắp đi.”, rồi nhắm mắt thờ đều cho đến 12 giờ ngày mừng 4 thì Ni trưởng an nhiên thị tịch.

Tám mươi sáu năm hiện hữu cõi Ta-bà, ba mươi hai năm trả dứt nghiệp trần, năm mươi bốn năm vui đường giải thoát, Ni trưởng đã thể hiện trọn vẹn tâm hồn xả kỷ lợi tha, đức tánh từ ái bao dung của một hành giả theo hạnh nguyện Bồ-tát: Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Ni trưởng ra đi là một mất mát lớn lao trong hàng tứ chúng và đệ tử môn nhơn. Ni trưởng đã để lại trong lòng chư tôn đức giáo phẩm Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung, Tỉnh hội Phật giáo Bà Rịa – Vũng Tàu và môn nhơn đệ tử nói riêng, lòng tiếc thương vô hạn với những ấn tượng khó quên về một vị trưởng lão Ni suốt đời tận tụy, dẫn thân phụng sự cho đạo pháp và dân tộc được trường hưng, cho nhân sinh mãi mãi được thanh bình, an lạc!

Đệ tử TKN. **Đàn Liên**
Thành kính phụng soạn.

Nhân dịp này, *Trung Giang Ký Sự* cũng làm một bài thơ khoản thủ lấy đề tài là “Tặng Liên Công Đức” nữa:

Tặng Như lai ngọc ngà bảo bối
Liên hoa hội mở lối về Tây
Công lao vất vả kiếp này
Đức dày gom chứa đắp xây đạo trường.

Công theo Tổ mở đường dọn lối
Đức quên mình há ngại nắng mưa
Tặng Pháp khai mở Phật thừa
Liên trì vạn đóa hương đưa thơm lừng!

Hai trưởng lão Giác Tánh và Chơn Liên, lúc chưa xuất gia tu hành là hai người bạn đời. Một ngày nọ thắm lễ đời đáng chán, buôn bán tạo gây cách mấy cũng không hơn cánh bèo trôi sông, chỉ uống kiếp làm người, nên hai vị phát tâm tu hành. Quyết tâm bỏ đời học đạo, đôi vợ chồng trẻ bán ghe buôn 12 tấn, tìm đến đại sư Tam Đức, dân gian gọi là ông Đạo Ổt, xin được xuất gia học đạo. Năm đó, 1928, vị thiện nam 26 tuổi, cô bạn chỉ mới 22... Đến năm 1948 cả hai đã theo ngài Minh Đăng Quang tu hành, như lời báo mộng của đại sư Tam Đức.

Đó là vài thông tin ngắn ngủi trong tiểu sử trưởng lão Giác Tánh có nhắc đến sư bà Chơn Liên. Tìm hiểu thân thế cùng đạo nghiệp của hai sư bà Chơn Liên và Quang Liên, tôi soạn lại hết đồng tư liệu của mình và lên mạng xem khắp mà vẫn không tìm được tiểu sử của hai vị, **thật kỳ lạ!** Trong lúc rà mạng tôi thấy bài Tịnh xá Ngọc Thặng – Thủ Thừa cúng cố Ni trưởng Nhung Liên, trong đó có nhắc đến sư bà Quang và sư bà Chơn. Biết được trụ xứ của hai sư bà rồi, tôi gọi vào số điện thoại bàn của Tịnh xá Ngọc Thặng hỏi thăm đường, và hai hôm sau đi. Sáng ngày 27 tôi đi Thủ Thừa, tìm đến Tịnh xá Ngọc Thặng. Từ quốc lộ 1A vô đó chỉ có 5km, đường lớn, vậy mà bao nhiêu lần đi ngang tôi chưa từng ghé vào thị trấn Thủ Thừa. Theo lời chỉ đường, đến Ngã ba Bình Ảnh tôi chạy xe vào thẳng cổng chào của huyện Thủ Thừa.

Đến chợ Thủ Thừa, tôi hỏi Tịnh xá Ngọc Thặng, người ta liền chỉ, nói là gần đây thôi. Tôi chạy qua gần cây số mà chưa đến, thấy quán chay trước Trung tâm Thương mại nên ghé vào hỏi. Cô chủ quán ở trong nói vọng ra, bảo đi ngược lại một khúc. Tôi chạy lại một khúc, vẫn không thấy tịnh xá. Có chú kia nghe tôi hỏi liền đưa tay chỉ xéo qua bên kia đường: “Nó kia thầy, chỗ thùng rác màu xanh.”. Thấy tôi vẫn chưa nhìn ra chú lại chỉ tiếp: “Đó, đó...”. Thì ra cổng tịnh xá ngay mặt đường, nhưng vòm cổng cao khoảng 2m và rộng khoảng một sai tay, cái cổng tịnh xá xây quá nhỏ nên chìm lỉm, đi lướt qua không thấy.



Tịnh xá Ngọc Thặng – Thủ Thừa, hình chụp tháng 12/2022.

Cổng cỡ này chỉ có xe ba gác chạy vào được, ô-tô miễn vào, cũng như danh lợi miễn bàn. Hai trụ cổng có hai câu, ý rất hợp với cổng:

Xếp chân gốc cây hàn huệ sĩ
Chôn mình trong đất bậc chơn nhơn.

Đây là tinh thần chuyên tu thật học, học trong định huệ chứ không học chữ nghĩa bằng cấp, của nhà Khất Sĩ. Người trước không màng danh lợi, ẩn tích mai danh lo tu theo Tổ, không biết người sau thì thế nào? Vào tới tịnh xá, tôi dừng xe, cởi nón bảo hiểm và khẩu trang đen sì bụi ra, bước lại khỏi chỗ của một đoạn để ngắm toàn cảnh tịnh xá. Lúc đó có tiếng người lễ phép hỏi:

– Mô Phật, thầy đến tịnh xá có gì không?

Bên trong rào sắt có một cô tập sự đứng tuổi đang chấp tay chào hỏi khách. Tôi ngó lại, gật đầu chào và đáp:

– Sư ở Bà Rịa – Vũng Tàu, đến Tịnh xá Ngọc Thặng để gặp Ni trưởng trụ trì có việc.

– Dạ có việc gì thầy?

– Sư đang viết bài về sư bà Chơn và sư bà Quang đưa lên mạng, cho nên đến đây gặp Ni trưởng trụ trì để hỏi.

– Mô Phật, thầy con đang ngồi thiền, nghỉ rồi thầy.

– Mới gần 11 giờ mà nghỉ gì. Sư gặp không lâu đâu.

Cô ấy lại mở cổng cho tôi vào. Tôi hỏi tên, cô đáp là Liên Mai. Tôi hỏi:

– Cô Liên Mai xuất gia được 20 năm chưa?

Cô Liên Mai đáp “dạ” rồi đi vào phía sau bên phải chánh điện. Tôi lấy máy ra chụp hình chánh điện trước, để giới thiệu trong bài viết. Vừa chụp được một kiểu thì nghe giọng một bà già nói với cô Liên Mai, giọng giọng đàn ông, to tiếng gắt gỏng: “Ông thầy nào? Tui không biết ông, ông không biết tui, gặp làm gì!”. Chắc cô Liên Mai đang bị la...

Chụp mấy lần để chọn tấm hoàn chỉnh nhất sử dụng rồi tôi cất máy vào giỏ, đi vào chánh điện, tám mắt khép kín chỉ có một cánh cửa mở hờ. Có một cô tuổi trung niên mặc đồ vàng đang lau chánh điện, thấy tôi vào liền bỏ đồ chạy ra ngoài. Tôi lên tiếng chào cô ấy, đi quanh một vòng, xá Phật, xá Tổ rồi liền ra. Bên trái bàn thờ Tổ có bàn thờ trưởng lão Giác Tánh, nơi góc dưới hình thờ có một hàng chữ: “TẶNG CHỦ HỆ PHẢI KHẤT SĨ VIỆT NAM”. Hàng chữ này lạ đây, trước giờ chưa từng thấy ở đâu. Sao trong Khất sĩ bình đẳng lại có Tặng chủ? Từ “**Tặng chủ**” là trái đạo Khất sĩ! Thầy chỉ mới là Sư trưởng mà...

Ra khỏi chánh điện, để đôi giày ba-ta ở đó, tôi đi qua bên mấy cái tháp. Cô Liên Mai đang làm gì đó, quay lại nhìn tôi nói có ý thanh minh: “Thầy xem mấy cái tháp này đi.”. Tôi gật đầu, móc máy ảnh ra chụp thêm gần 30 tấm, tháp sư bà Chơn và tháp sư bà Quang. Có hai chú thợ hồ đang gắn tượng mấy thầy trò Tây Du Ký phía trước hai tháp, tức là ngay sau lưng tôi. Tịnh xá nhỏ, cán hồ và lót gạch hết diện tích luôn thì phải.

Chụp hình hai tháp để lấy tư liệu xong tôi đi ra. Gặp cô Liên Mai tôi hỏi chỗ rửa chân, rửa xong ngó thấy cái nhà chỗ tượng đức Di-lặc phía bên kia

(*cũng phía các tháp*) có treo mấy hình gì đó nên đến xem. Cô Liên Mai đi theo, tôi hỏi nhà này để làm gì, cô nói để đãi Phật tử khi họ về niệm Phật, nhưng từ khi có dịch covid đến giờ chưa niệm lại... Trong nhà đó chỉ có nhiều hình thời Phật nên tôi quay ra, tiện tay với lấy một chai nước suối nhỏ trong lốc nước để trên ghế, sau khi xin cô Liên Mai.

Tôi ra cổng, cô Liên Mai theo hỏi, giọng trong trẻo và hiền hậu:

– Bây giờ thầy về hả thầy?

Tôi đáp:

– Sư, không phải thầy. Xong việc rồi thì sư về.

– Thầy về lại Vũng Tàu hay đi đâu nữa không?

– Sư. Về tịnh xá sư ở Bà Rịa – Vũng Tàu.

– Mô Phật.

– Chúc cô Mai khỏe nhen.

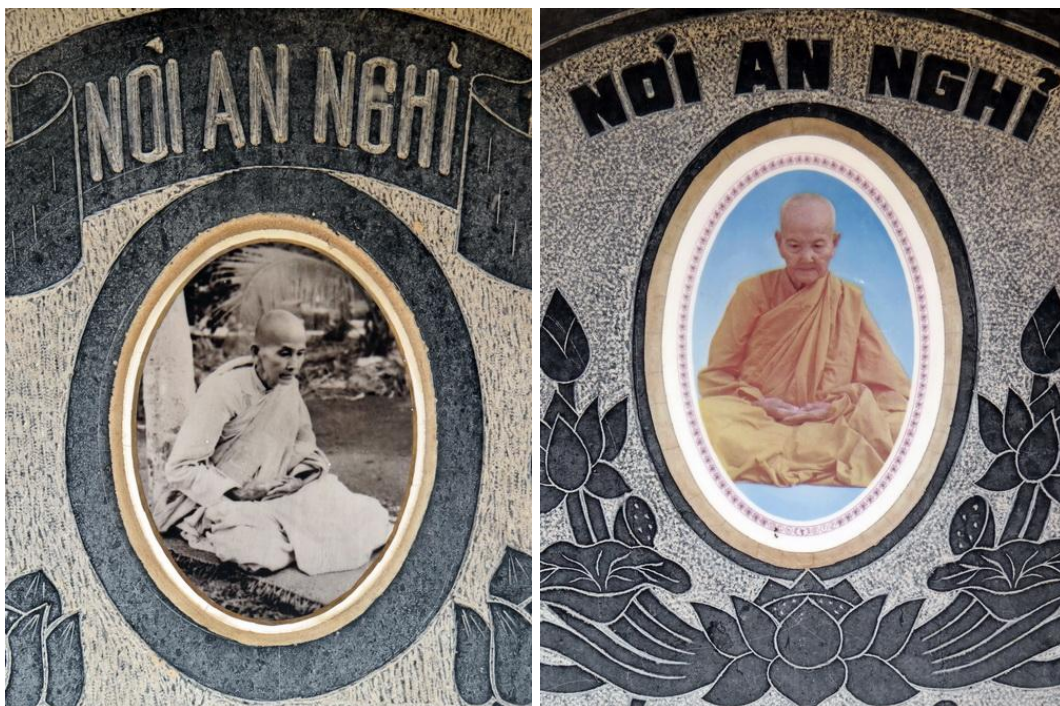
– Mô Phật. Con chào thầy.

Nói rồi cô khép cổng cài then (*chắc theo quy định ở đây*), tôi đề máy lái xe đi. Tội nghiệp cô Liên Mai đã phải áy náy. Tôi chẳng thấy phiền một chút nào hết, chỉ nghĩ sẽ có người phải xấu hổ đây! Quay trở lại quán chay trước Trung tâm Thương mại Thủ Thừa, tôi ăn một tô hủ tiếu rồi đi về. Lúc đi 120km, do lạc đường, lúc về 115km. Sáng 7g15' đi, chiều về tới nơi lúc hơn 3 giờ.

Chư Tăng từ xa 120km đến tịnh xá có việc cần, mình là Ni trưởng trụ trì mà ở phía sau chánh điện lớn tiếng gắt gỏng cho khách ở phía trước nghe, thật chẳng biết nói sao nữa! Hồi viết bài 11 tôi đã bắt đầu biết tình trạng này rồi.

Sự gắt gỏng trên, nhìn sâu hơn là vấn đề người ta **không biết nói sao** về thầy của mình. Bằng chứng là vừa nghe đến hỏi về thầy liền nói tui không biết, rồi thêm mấy câu khắc nơi bia tháp sư bà Chơn Liên trật lất, và tháp đệ tử Nhung Liên đem xây ngay kế bên lại cao to hơn hai tháp hai sư bà. Tháp đệ tử xây ngay kế bên và cao to hơn tháp thầy là có ý gì? Sư bà Chơn Liên nhập đạo theo Tổ 26 năm mà trên bia ghi 36 Hạ lạp là sai, lại thêm không thể gọi là Ni trưởng được, và mất ngày mừng 3 tháng 4 năm Giáp Dần phải là ngày 24 tháng 5 năm 1974, không phải ngày 25. Đặc biệt, mấy chữ NƠI AN NGHỈ thật vô nghĩa! Một người đã bỏ đời theo đạo, phát tâm tu giải thoát, thì nơi an nghỉ là chỗ nào? Vì nghiệp nên phải mang thân tứ đại bất tịnh, thôi thì mượn thân ấy tiến tu đạo nghiệp, có sao đến khi xả báo thân rồi lại còn an nghỉ chỗ mấy cái xương thú? Tổ dạy phải đem bỏ xương trong hang núi! Và thử hỏi nhỏ nghe, đừng ngại: Nếu cô đệ tử vào báo có ông thầy từ Bà Rịa – Vũng Tàu đến gặp Ni trưởng trụ trì xin cúng dường tiền để làm tượng Phật chẳng hạn, thì mình có nói là tui không biết ông không? Người ta có quý trọng thầy mình thì họ mới đến tận nơi mà tìm hiểu...

Hình hai trưởng lão Ni Chơn Liên và Quang Liên đệ tử Tổ,
tại hai tháp thờ hai vị ở Tịnh xá Ngọc Thặng, chụp cuối tháng 12 năm 2022.



Xem hình hai trưởng lão Ni Chơn Liên và Quang Liên đệ tử Tổ, thần sắc tươi tỉnh rất tốt, nghiêm nghị, chánh niệm, an tọa ngay ngắn, y áo tề chỉnh, mắt nhìn xuống chứ không hừng hực hướng ngoại như hình người ở Ngọc Phương. Trên tháp sư bà Quang Liên, thầy ghi sư bà mất ngày 22 tháng 10 năm Tân Tỵ 2001, thể thọ 93 tuổi, lập thọ 53 năm. Nếu thông tin này đúng, thì sư bà đã được Tổ cho thọ Tỳ-kheo năm 1948.



TRƯỞNG LÃO NI CHƠN LIÊN, 1906 – 1974.
(Xuất gia tu hành năm 1928, nhập đạo Khất Sĩ năm 1948, cuối đời mất vì bệnh lao.)

Có hai bài kệ nổi tiếng, nhân tiện đưa ra phân tích ở đây. Bài thứ nhất:

Ngày đã cận nên tu gấp rút
Giới giữ sao trong sạch như xưa
Định Huệ không thiếu không thừa
Lợi ích dân chúng làm vừa khả năng.

Đây là lời của đạo chăng? – Không phải. – Sao biết? – Thì ngay ba chữ đầu liền biết: “Ngày đã cận” là tư tưởng Cao Đài, tư tưởng Thiên Chúa giáo. Nhân quả của địa cầu trong kiếp Hiện này sẽ chào đón 1000 đức Phật ra đời rồi mới hoại diệt. Mà đức Thích-ca mới là vị Phật thứ tư, hơn 9.000.000 năm nữa vị Phật thứ năm là đức Di-lặc mới ra đời, ở đâu ra ngày đã cận? Đó là nhân quả tương đối, còn về tuyệt đối thì Sư trưởng Minh Đăng Quang đã dạy: “Có một chỗ kia, nơi đó không có đất, cũng không có nước, cũng không có lửa, cũng không có khí thở, cũng không sự mênh mông của thời gian, cũng không sự bao la của ý thức...”. Cho nên nói “Ngày đã cận” là biết ngay người nói chưa được đạo. Bài kệ thứ nhất chính là lời tuyên truyền giáo lý, giống giống bài kệ Thân là cây bồ-đề của thượng tọa Thần Tú, có giá trị trong một góc độ nào đó, chẳng phải Chơn lý của Tổ.

Bài kệ thứ hai nghe xúc động lắm, rồi khi xúc động người ta mê, cả người nói và người nghe đều lâm, tin đó là lời Bồ-tát:

Con nguyện thường hiện kiếp nữ nhân
Để bao phụ nữ khổ trong trần
Tiện bề thân thiện con diu dặt
Dù phải cực lòng lột phụ nhân.

Người ta thường thấy biết theo cảm xúc, nếu bình tĩnh thì sẽ hỏi ngay: Dắt đi đâu, sao nói lấp lửng? Dắt con người ta đi làm cách mạng à?... Đi làm cách mạng đấu tranh cho nước nhà là hay, là giỏi, nhưng làm ơn bỏ y bát khất sĩ ra đã. Các thầy khi đi làm cách mạng cứu nước cũng đã nói: Cởi áo cà-sa khoác chiến bào! Phải trả áo đạo lại cho giáo hội rồi mới đi làm cách mạng, không được mượn đạo tạo đời, sẽ làm hư đạo, thật tội lỗi, phải cái nào ra cái nấy. Các hòa thượng Thiếu Lâm Tự mang vũ khí sắc bén vào giang hồ đánh giết người để bảo vệ chính nghĩa, đó là tư tưởng trào phúng của nhà văn Kim Dung chứ có thật đâu, mà nền công nghiệp điện ảnh Hồng Kông đã khai thác làm thành nhiều bộ phim để kiếm tiền, làm giàu phi nghĩa, chuyện này các giáo hội Phật giáo phải lên tiếng để bảo vệ đạo Phật. Đi làm cách mạng là bị Tổ phạt, bị giáo hội giáng cấp, mình phải hổ thẹn vì bị lỗi đạo chứ sao lại tự đắc, đem kẻ không sót trong bản tiểu sử? Muốn theo đời thì hoàn tục mà theo, có ai nói gì đâu...

Hãy xem hình Ni giới đi biểu tình, tại đô thành Sài Gòn, nước Việt Nam, vào năm 1973. Đi đầu và ở giữa tám biểu ngữ là sư cô Vĩnh Liên, cô mặc áo dài đậm màu đi hàng đầu giữa các sư cô là luật sư Ngô Bá Thành (*lấy tên chồng*). Hình in trong sách **Lịch Sử Nam Bộ Kháng Chiến**, tập II, trang 796. Nguồn hình: Bảo Tàng Phụ Nữ Nam Bộ, tại quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Thế gian ca ngợi đội quân đầu tròn, đội quân tóc dài gì gì đó, nhưng sư đạo Khất Sĩ thì phải xét trên quan điểm của Khất Sĩ, phải vậy thôi.



“Giáo hội Khất sĩ Ni giới Việt Nam đòi hỏi thả hết tù nhân chính trị.”

Đã rất dũng cảm xông pha đấu tranh đòi quyền sống (*việc không ai biểu*), sao không dũng cảm nói với các chị em Ni là đức Tôn sư chứng minh cho tôi tuổi đạo rằm tháng 7 năm 1951 thôi (*việc nên làm*)? Còn yêu cầu chư Ni nộp các chứng điệp của Tổ cấp cho để giáo hội cấp lại chứng điệp mới nữa v.v... Giấu tẩm chứng điệp của Tổ cấp cho mình, suốt bao nhiêu năm, để được làm sư cô Lớn, sư cô Nhất, sư cô Trưởng như lời mọi người gọi, nhận sự lễ lạy của người, ăn trên ngồi trước, xưng Đệ nhất... thật tội nghiệp. Cho nên chiến thắng được chính mình mới là giỏi, đúng như lời Phật dạy!

Chuyện tẩm chứng điệp không đơn giản, bây giờ ăn nói làm sao với các đoàn đây?

Suốt mấy chục năm dài nó đã là bí mật lớn của một người. Rồi hơn hai chục năm tiếp theo nó là bí mật của hàng lãnh đạo một đoàn. Đến năm 2014 nó lại được bí mật in vào phần cuối cuốn *Di Bảo*, chỗ ít ai để ý, như một cách đặt cả Hệ phái vào thế chuyện đã rồi phải không, một chiêu của chính trị?

Cho nên lời kể “Bên Ni mọi việc Tổ giao cô Huỳnh” là phiến diện, một chiều, nay đã xét ra được vậy. Ni giới Khất Sĩ giai đoạn đầu đã được Tổ sắp xếp ai đi lập đoàn, ai ở lại trị sự đoàn, ai làm hàng trưởng lão Ni chứng minh trong đoàn... rồi đó. Nhưng người ta đã một tay che trời, giống thần A-tu-la!

Trong đầm sen bông chen cây bông súng
Cả đầm sen lúng túng chẳng biết làm sao
Ồ la la, ồ la la!
